

BẢNG PHÂN PHỐI SỐ TIẾT DẠY - NĂM HỌC 2022-2023

KHỐI 12

Môn	Ban A				Ban A1				Ban B				Ban D			
	CK	B2	Tổng	Ghi chú	CK	B2	Tổng	Ghi chú	CK	B2	Tổng	Ghi chú	CK	B2	Tổng	Ghi chú
Toán	5	3	8	1 TC	5	3	8	1 TC	5	3	8	1 TC	5	3	8	1 TC
Vật lí	3	2	5	1 TC	3	2	5	1 TC	2	1	3		2		2	
Hóa học	3	2	5	1 TC	2	1	3		3	2	5	1 TC	2		2	
Sinh học	1.5	1	2.5	HK I-2	1.5	1	2.5	HK I-2	2.5	2	4.5	1 TC; HKI-2	1.5		1.5	HK I-2
Ngữ văn	3	1	4		3	1	4		3	1	4		4	2	6	1 TC
Lịch sử	1.5		1.5	HKI-2	1.5		1.5	HK I-2	1.5		1.5	HK I-2	1.5	1	2.5	HK I-2
Địa lý	1.5		1.5	HKII-2	1.5		1.5	HKII-2	1.5		1.5	HKII-2	1.5	1	2.5	HKII-2
T. Anh	3	1	4		4	2	6	1 TC	3	1	4		4	2	6	1 TC
Tin học	1.5		1.5	HKII-2	1.5		1.5	HKII-2	1.5		1.5	HKII-2	1.5		1.5	HKII-2
Công nghệ	1		1		1		1		1		1		1		1	
GDCD	1		1		1		1		1		1		1	1	2	
GDQP	1		1		1		1		1		1		1		1	
Thể dục	2		2		2		2		2		2		2		2	
SHCN	2		2		2		2		2		2		2		2	
TỔNG	30	10	40		30	10	40		30	10	40		30	10	40	

Lớp TCTA: 2 tiết TCTA. TKB: Từ Thứ 2 - Thứ 6; 8 tiết/ ngày (sáng 5, chiều 3); Lớp TCTA - chiều Thứ 2 và Thứ 6: 4 Tiết